TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Trần Hoàng Vũ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 288/2024/TLPT- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với vụ án Huỳnh Thị Trúc M và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Trúc M, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Trúc M, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1987, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị L; chồng là Huỳnh Công T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn H1, Nguyễn Thanh H2 (còn có tên gọi khác là Út Heo) và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2023, Huỳnh Thị Trúc M gọi điện thoại cho Trần Văn H1 biết về việc anh Huỳnh Công T đang ở nhà nên H1 điện thoại cho Nguyễn Thanh H2 đến nhà đánh gây thương tích cho anh T, H2 đồng ý. H1 điều khiển xe

mô tô biển số 67K1-907.04 chở H2 đến nhà anh T. Trên đường đi, H1 phát hiện đống cây gỗ trước nhà dân nên dừng lại để H2 xuống nhặt khúc cây gỗ dài khoảng 80cm làm hung khí đánh anh T. Khi đến cách nhà anh T khoảng 15 mét, H1 dừng xe lại cho H2 đi vào và gây thương tích cho anh T, H1 đứng bên ngoài đợi H2 gây thương tích cho anh T xong sẽ đến rước H2. H2 đi thẳng vào bếp nhà anh T, gặp anh T, H2 vừa chửi tục vừa cầm cây gỗ đánh anh T, anh T dùng tay đỡ, H2 lùi về sau bị mất thăng bằng té ngã trong tư thế ngồi, tay trái nhặt lấy cây kéo (loại kéo làm cá), dài khoảng 20cm, lưỡi kéo nhọn cặp vách tường bên phải và tay phải nhặt lấy khúc gỗ rồi H2 cầm kéo trong tư thế đứng đối diện đâm thẳng một nhát trúng vào ngực phải của anh T chảy máu. Anh T truy hô nên H2 cầm khúc gỗ và cây kéo bỏ chạy ra lộ, H1 điều khiển xe đến chở H2 tẩu thoát và ném bỏ hung khí ven đường, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. H1 đưa cho H2 500.000 đồng để H2 bỏ trốn. Anh T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang điều trị thương tích đến ngày 17-8-2023 ra viện.

Ngày 18/8/2023, anh T đến Công an trình báo và yêu cầu xử lý hình sự.

Ngày 22/3/2024, biết hành vi bị phát hiện, H2 đến Công an huyện T đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67B1-379.88, 01 xe mô tô biển số 67K1-907.04, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 và 13.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 662/23/KLTTCT-TTPY ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác nhận thương tích của Huỳnh Công T như sau: 02 sẹo vùng ngực phải nằm ngang, đường trung đòn phải, sẹo hồng, lồi, bờ sắc gọn. Vết thứ nhất: kích thước (2.5 x 0.4)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%. Vết thứ hai: kích thước (1.4 x 0.2)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%. Kết luận khác: Thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 11/9/2024, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Trúc M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Căn cứ điểm a, h, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Trúc M 09 tháng tù. Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Trần Văn H1 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thanh H2 01 năm tù, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2024, bị cáo Huỳnh Thị Trúc M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị Trúc M vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, nếu bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo.

Trước phiên tòa phúc thẩm, ngày 29/11/2024 bị hại là anh Huỳnh Công T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Huỳnh Công T vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 Điều 155 BLTTHS; khoản 3 Điều 29 BLHS: Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Trúc M làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Thị Trúc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Năm 2023, anh Huỳnh Công Tài với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M là vợ chồng, quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bị cáo Huỳnh Thị Trúc M đã bàn bạc với Trần Văn Hiển thuê người gây thương tích cho anh Huỳnh Công Tài. Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2023, M gọi điện thoại cho Hiển thông báo về việc anh Tài đang ở nhà, ngay sau đó Hiển điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Thanh Hải đi đến nhà anh Tài. Tại nhà ở của anh Tài thuộc ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Thanh Hải đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây gỗ để đánh và cây kéo bằng kim loại để đâm vào ngực phải của Huỳnh Công T gây thương tích với tỷ lệ là 02%.

Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thị Trúc M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, điểm i, điểm h khoản 1 Điều 134 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Thị Trúc M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm xâm phạm đến sức khỏe của con người. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt 09 tháng tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định) là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước phiên tòa phúc thẩm, ngày 29/11/2024 bị hại Huỳnh Công T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Huỳnh Công T vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M.

Theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134... của Bộ luật hình sự khi có yêu cầu của bị hại... 2. Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án...*".

Xét thấy: Bị hại Huỳnh Công Tài rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M. Lý do hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M là do bị hại Huỳnh Công Tài đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị hại Huỳnh Công T rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Huỳnh Thị Trúc M.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Huỳnh Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Công an huyện T;
- Viện kiểm sát huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh